

Bản án số: 94 /2021/HS-ST

Ngày: 20/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thúc Mỹ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

2. Bà Trần Bích Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Hiếu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố H (60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2021/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Hiền N, sinh ngày: 01/5/1984 tại tỉnh Thừa Thiên H; nơi cư trú: đường I, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1958 và bà La Thị Cẩm V (đã chết); có chồng: Bùi Nguyễn Q, sinh năm 1985, hiện bỏ đi đâu không rõ; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với cha mẹ, học hết lớp 12/12, sau đó học tại trường Trung cấp văn hóa nghệ thuật H. Từ năm 2005 đến năm 2009, học tại trường Cao đẳng công nghệ thông tin thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2009 đến năm 2013, nhân viên Ngân hàng TMCP Đông Á Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2013 đến năm 2016, làm việc tại nhà hát ca kịch H. Từ 2016 đến 2019, ở nhà nội trợ. Từ năm 2019, làm nhân viên kế toán tại Công ty quảng cáo Đăng Quang, thành phố H cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/12/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn E; địa chỉ: đường P, Phường K, Quận R, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Hữu B, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn L, xã U, huyện W, tỉnh Thừa Thiên H. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Thị O, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn F, huyện S, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông Bùi Tự K, sinh năm 1955; địa chỉ: đường G, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Có mặt.

Anh Dương Văn Y, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Z, phường U, thị xã J, tỉnh Thừa Thiên H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2020, do không có tiền trang trải các khoản chi phí của gia đình (vì chồng bỏ đi đâu không rõ và phải nuôi 02 con nhỏ) nên Nguyễn Ngọc Hiền N đã nảy sinh ý định nhờ người làm giả giấy chứng minh nhân dân để vay tín chấp tại các tổ chức tín dụng. Sau đó N phát hiện trong sổ hộ khẩu của gia đình chồng (sổ hộ khẩu mang tên ông Bùi Tự K) trước đây có cho 01 sinh viên tên Trương Thị O đăng ký hộ khẩu ở nhờ. N lấy thông tin của Trương Thị O (sinh năm 1985; trú tại: 08 Tôn Thất Thuyết, phường X, thành phố H; chứng minh nhân dân số 194298407) và ảnh chân dung của N rồi thông qua mạng xã hội Zalo thuê một người không quen biết làm giả Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị O với hình ảnh trên giấy chứng minh nhân dân là ảnh của N với giá 2.000.000 đồng.

Sau khi nhận được giấy chứng minh nhân dân, ngày 20/4/2020, N đến cửa hàng điện thoại di động ở số 16 Hùng Vương, phường Phú Hội, thành phố H để thực hiện việc mua điện thoại di động trả góp với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn E. Tại đây, N tiến hành lập hợp đồng tín dụng số: ED017063279 với tên bên vay là Trương Thị O (các thông tin theo giấy chứng minh nhân dân giả) để mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax với tổng số tiền là 31.500.000 đồng, số tiền trả trước là 16.500.000 đồng, số tiền vay 15.000.000 đồng (nhưng thực tế cửa hàng bán với giá 18.200.000 đồng, N trả 3.200.000 đồng cho cửa hàng và vay của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn E số tiền 15.000.000 đồng để nhận máy). Sau khi mua được máy điện thoại, N bán lại cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch) tại quán cà phê ở số 116 Hải Triều, phường An Cựu, thành phố H với giá 14.000.000 đồng và sử dụng số tiền đó cho việc tiêu xài cá nhân.

Ngày 01/10/2020, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn E gửi đơn tố cáo Nguyễn Ngọc Hiền N đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 Hợp đồng tín dụng số ED017063279 ghi ngày 20/4/2020; giấy đề nghị cấp tín dụng kiêm thỏa thuận dịch vụ điện tử số ED017063279 đề ngày 20/4/2020; phiếu bán hàng đề ngày 20/4/2020; giấy yêu cầu bảo hiểm, không đề ngày; giấy điều khoản và điều kiện chương trình hoàn tiền, không đề ngày.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 194298407 mang tên Trương Thị O do Công an tỉnh Thừa Thiên H cấp ngày 15/4/2013.

- 01 bản phô tô sổ hộ khẩu số 580000167 do ông Bùi Tự K đứng tên chủ hộ.

Các vật chứng trên được lưu giữ vào bút lục hồ sơ vụ án.

Tại Công văn số 847/PC06-Đ6 của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Thừa Thiên H trả lời như sau: "...đã tiến hành tra cứu tại tàng thư căn cước công dân nhưng không tìm thấy tài liệu lưu trữ của trường hợp này (tức trường hợp TRƯƠNG THỊ U, sinh năm 1985; trú tại: 08 Tôn Thất Thuyết, phường X, thành phố H). Đầu số chứng minh nhân dân 194...không thuộc đầu số do Công an tỉnh Thừa Thiên H cấp".

Tại bản Kết luận giám định số 666/GĐ ngày 02/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên H kết luận: "GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN" cần giám định ký hiệu A (GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN số 194298407; Họ tên: TRƯƠNG THỊ U (sinh ngày 09-08-1985; Nơi ĐKKH thường trú: 48 Tôn Thất Thuyết, TP H, Thừa Thiên H; đề ngày 15 tháng 04 năm 2013) là "GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN" giả.

Tại bản Kết luận giám định số 710/GĐ ngày 14/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên H kết luận: "Chữ viết mang tên "Trương Thị O" trên tài liệu cần giám định so với chữ viết đứng tên đứng tên Nguyễn Ngọc Hiền N trên tài liệu mẫu do cùng một người viết ra.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 20/01/2021, Nguyễn Ngọc Hiền N đã bồi thường toàn bộ số tiền 16.828.000 đồng cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn E. Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn E đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS-HS, ngày 09/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Hiền N về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng truy tố;

- Đề nghị áp dụng vào điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hiền N từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức";

- Đề nghị áp dụng vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hiền N từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt cho cả hai tội, hình phạt chung bị cáo Nguyễn Ngọc Hiền N phải chấp hành từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc Hiền N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào đầu năm 2020, do không có tiền để trang trải các khoản chi phí của gia đình nên ngày 20/4/2020, tại thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, Nguyễn Ngọc Hiền N đã sử dụng 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Trương Thị O (do N đặt mua trên mạng xã hội), đưa ra những thông tin gian dối để lập Hợp đồng tín dụng số ED017063279 vay số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn E rồi mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax. Sau đó, N bán lại điện thoại di động này cho 01 người (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 14.000.000 đồng và sử dụng số tiền này cho việc tiêu xài cá nhân. Do đó, Nguyễn Ngọc Hiền N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Hành vi của Nguyễn Ngọc Hiền N đã phạm vào tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội như trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan Nhà nước, tổ chức; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được nhà nước bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, không bị tiền án, tiền sự; tại thời điểm phạm tội, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng bỏ đi đâu không rõ tung tích, bị cáo không có việc làm do dịch bệnh, một mình bị cáo phải nuôi hai con nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mẹ của bị cáo là bà La Thị Cẩm V được nhà nước truy tặng danh hiệu “Nghệ sỹ nhân dân” nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả hai tội. Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện bồi thường, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát truy tìm đối tượng làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức để giải quyết vụ án nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất nhất của khung hình phạt đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hiền N 01 năm 09 tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 20/01/2021, Nguyễn Ngọc Hiền N đã bồi thường toàn bộ số tiền 16.828.000 đồng cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn E. Bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hiền N 01 (một) năm 09 (chín) tháng về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức";

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hiền N 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt cho cả hai tội, hình phạt chung bị cáo Nguyễn Ngọc Hiền N phải chấp hành là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Hiền N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp;
- VKSND thành phố H;
- Cơ quan CATP Huế;
- Phòng PV27(06) Công an tỉnh TT H;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có ql, nv liên quan;
- Người tham gia tố tụng khác;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúc Mỹ